

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2018/HS-ST

Ngày : 28-12-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA - TỈNH LONG AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Tiền Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Nguyễn Chí Lin

2/. Ông Nguyễn Văn Ghên

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 150/2018/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 149/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Trọng L, sinh năm: 1995. Nơi sinh: Long An; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T, huyện H, tỉnh Long An; Nơi cư trú: ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh Long An. Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Con ông Phạm Văn T, sinh năm: 1966 và bà Võ Thị H, sinh năm 1966. Có vợ là Nguyễn Thị Phượng N, sinh năm 1997; Có 01 người con sinh năm 2016; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 08/9/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại Tòa.

- Bị hại: Bà **Nguyễn Ánh H**, sinh năm 1984; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh Long An.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Vũ Văn K, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã N, huyện N, tỉnh Long An.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1977; (vắng mặt)

3. Bà Nguyễn Thị Phụng N, sinh năm 1997; (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp T, xã B, huyện H, tỉnh Long An.

- *Người làm chứng*: Ông Nguyễn Chí T (vắng mặt) và ông Nguyễn Thanh D (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tại bản cáo trạng số 151/QĐ-KSĐT ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa tỉnh Long An truy tố Phạm Trọng L về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 06 giờ ngày 21/08/2018, Phạm Trọng L hỏi mượn xe mô tô biển số 62S1- 087.54 của vợ L là bà Nguyễn Thị Phụng N, sinh năm 1997, hộ khẩu thường trú: ấp T, xã B, huyện N, tỉnh Long An, để đi xin việc làm (xe mô tô biển số 62S1-087.54 do mẹ ruột của bà N là bà Nguyễn Thị Ngọc T đứng tên đăng ký chủ quyền và giao cho bà N sử dụng từ ngày 19/05/2018). Vào khoảng 12 giờ 50 phút cùng ngày, L điều khiển xe mô tô nói trên đến khu vực ngã ba Đức Hoà thuộc khu vực 3, thị trấn Đức Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An và do không có tiền tiêu xài, nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác bằng tiền tiêu xài. L nhìn thấy ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú : ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh Long An điều khiển xe mô tô biển số 62H8-1042 phía sau chở vợ ông T là bà Nguyễn Ánh H, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú : ấp 2, xã H, huyện N, tỉnh Long An đang lưu thông cùng chiều phía trước xe của L, trong túi áo khoát bên phải của bà Hồng có đề 01 điện thoại di động màu vàng. L áp sát bên phải xe mô tô 62H8-1042 của ông T và dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại màu vàng trong túi áo khoát của bà H và tăng ga xe nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó, L đem điện thoại di động vừa cướp giật được của bà H đến cửa hàng điện thoại di động hiệu Anh K của ông Vũ Văn K, sinh năm 1989 thuộc ấp 2, xã N, huyện N, tỉnh Long An bán cho ông K với giá 1.200.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết. Qua đơn tố giác của bà H, Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An tiến hành mời L làm việc và quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, Phạm Trọng L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ của L các vật chứng sau để điều tra xử lý: 01 (cái) áo thun đỏ có chấm màu trắng, hiệu H&N; 01 (cái) quần sọt ngắn màu xanh, hiệu ASHION; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave alpha màu đen bạc biển số 62S1-087.54, số khung 1210DY323610, số máy HC12E5323718.

Về vật chứng: Qua trình điều tra xác định: xe mô tô biển số 62S1-087.54 là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Ngọc T. Cơ quan điều tra công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An tiến hành trao trả xe nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Trang theo biên bản trả tài sản ngày 10/11/2018.

Hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đang tạm giữ các vật chứng thu giữ của Phạm Trọng L gồm có: 01 (cái) áo thun đỏ có chấm màu trắng, hiệu H&N; 01 (cái) quần sọt ngắn màu xanh, hiệu ASHION chờ xử lý.

Tại kết luận định giá tài sản số 64/KL.ĐGTS ngày 06 tháng 09 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, kết luận một điện thoại di động hiệu OPPO F5 L cướp giật của bà Nguyễn Ánh H có giá trị thành tiền là 5.391.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Theo bản tự khai ngày 27/12/2018, Bị hại Nguyễn Ánh H không yêu cầu bị can L bồi thường 5.391.000 đồng giá trị tương đương điện thoại di động hiệu OPPO F5 bị L chiếm đoạt.

Tại bản cáo trạng số 151/QĐ-KSĐT, ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố Phạm trọng L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố trong phần luận tội đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Phạm Trọng L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt: bị cáo Phạm Trọng L từ 04 năm đến 05 năm tù.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan điều tra công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An tiến hành trao trả xe mô tô biển số 62S1-087.54 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Ngọc T.

- Đối với 01 (cái) áo thun đỏ có chấm màu trắng, hiệu H&N; 01 (cái) quần sọt ngắn màu xanh, hiệu ASHION, bị cáo yêu cầu nhận lại, nên đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

- Buộc bị cáo nộp số tiền 1.200.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại chiếm đoạt của bị hại sung công quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản, không có việc làm, việc áp dụng hình phạt bổ sung là không có khả thi.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là bà Nguyễn Ánh H không yêu cầu bị cáo L bồi thường thiệt hại đối với tài sản bị cướp giật nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu.

Bị cáo không tranh luận, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về gia đình, lo làm ăn và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người liên quan, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối với bị hại là bà Nguyễn Ánh H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Vũ Văn K, bà Nguyễn Thị Ngọc T và bà Nguyễn Thị Phụng N có đơn xin xét xử vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối với người làm chứng: ông Nguyễn Chí T, ông Nguyễn Thanh D vắng mặt, nhưng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng; phù hợp với biên bản về việc xác định địa điểm, biên bản khám nghiệm hiện trường, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 12 giờ 50 phút, ngày 21 tháng 08 năm 2018, tại khu vực ngã ba Đức Hoà thuộc khu vực 3, thị trấn Đức Hoà, huyện Đức Hoà, tỉnh Long An, Phạm Trọng L đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 62S1-087.54 áp sát bên phải xe mô tô biển số 62H8-1042 do ông Nguyễn Chí T điều khiển đang lưu thông trên đường, phía sau chở vợ ông T là bà Nguyễn Ánh H và L dùng tay trái giật lấy chiếc điện thoại di động màu vàng di động hiệu OPPO F5 trong túi áo khoác bên phải của bà H rồi tăng ga xe nhanh chóng bỏ chạy thoát thân. Sau đó, L bán điện thoại di động vừa cướp giật được cho ông Vũ Văn Kiển với giá 1.200.000 đồng và mua ma túy sử dụng hết.

[5] Bị cáo L là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là bị pháp luật cấm, nhưng bị cáo đã sử dụng xe mô tô là nguồn nguy hiểm cao độ tham gia giao thông, cố ý giật lấy tài sản của bị hại đang ngồi phía sau xe do người khác chở cũng đang lưu thông cùng chiều một cách công khai rồi nhanh chóng tẩu thoát, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp

pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Trọng L phạm tội “Cướp giật tài sản” với tình tiết định khung hình phạt “dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng luật định.

[6] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức rằng tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều bị xử lý. Song xuất phát từ động cơ vụ lợi, bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác của bị hại để bất ngờ giật lấy tài sản của họ rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân mà còn gây mất trật tự, an toàn xã hội, gây tâm lý bất an trong quần chúng nhân dân. Hành vi trái pháp luật của bị cáo L cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Tuy nhiên, cần xem xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo trong quá trình L hình: Xét về nhân thân, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết tăng nặng không có. Trong quá trình điều tra, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên khi áp dụng hình phạt có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần; Do vậy, xét theo lời đề nghị của Kiểm sát viên áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo Phạm Trọng L là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Ánh H 01 chiếc điện thoại di động màu vàng di động hiệu OPPO F5 không thu hồi được, bà H không yêu cầu bị cáo L bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hoà, tỉnh Long An tiến hành trao trả xe mô tô biển số 62S1-087.54 cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Ngọc T là phù hợp.

- Đối với 01 (cái) áo thun đỏ có chàm màu trắng, hiệu H&N; 01 (cái) quần sọt ngắn màu xanh, hiệu ASHION, bị cáo yêu cầu nhận lại, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ việc bán điện thoại của bị hại là 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là vi phạm pháp luật, nên cần buộc bị cáo nộp sung vào công quỹ Nhà nước.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố

tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[12] Đối với ông Nguyễn Văn K có hành vi mua điện thoại di động của L cướp giật của bà H, xét về ý thức chủ quan ông Kiển không biết điện thoại di động này là do L thực hiện hành vi phạm tội mà có, cơ quan điều tra không khởi tố, viện kiểm sát không truy tố là phù hợp.

[13] Đối với việc Phạm Trọng L khai nhận có hành vi mua 1.200.000 đồng chất ma túy để sử dụng vào ngày 21/08/2018. Kết quả điều tra không thu giữ được chất ma túy, chỉ có duy nhất lời khai của L nên không đủ căn cứ khởi tố vụ án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, tuyên bố bị cáo Phạm Trọng L phạm tội “Cướp giật tài sản”, xử phạt bị cáo Phạm Trọng L 03 (Ba) năm tù. Thời gian tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 08/9/2018.

2. Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Trọng L 45 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/12/2018) để bảo đảm thi hành án.

3. Về tang vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1 Buộc bị cáo Phạm Trọng L nộp 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) tiền thu lợi bất chính sung công quỹ Nhà nước.

3.2 Trả lại cho bị cáo Phạm Trọng L 01 (cái) áo thun đỏ có chấm màu trắng, hiệu H&N; 01 (cái) quần sọt ngắn màu xanh, hiệu ASHION (Tang vật hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 113/QĐ-KSDH ngày 29/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa và biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 35-29/11/2018 ngày 29/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Phạm Trọng L phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày được Tòa án tổng đạt hợp lệ bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Hòa;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đinh Tiền Phương